

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 78 /2024/HS-ST

Ngày: 03.6.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Nguyễn Xuân Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Sĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Cảnh Th. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 14/11/1991 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần C, sinh năm 1964 và con bà Đinh Thị B, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị Hải H sinh năm 1992. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 26.3.2024 bị UBND huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 31.000.000 đồng về hành vi buôn bán pháo nổ.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/01/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Phạm Đình Minh Ph . Sinh năm: 1982. Địa chỉ: K36/12 N, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Dương Thị Thanh H. Sinh năm: 1982. Địa chỉ: K36/12 N, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thị Hải H. Sinh năm: 1992. Địa chỉ: K202/H44/10A H, tổ 41, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23 tháng 02 năm 2021, trong lúc ngồi uống nước tại quán cà phê số 163 T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, Trần Cảnh Th có ý định thuê xe mô tô để sử dụng. Sau khi vào mạng internet tìm thấy thông tin cho thuê xe nên Th đã liên lạc qua điện thoại cho anh Phạm Đình Minh Ph hỏi thuê xe, anh Ph đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Ph điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số 43 K1 -329.03 đến quán cà phê 163 nói trên gặp Th. Tại đây hai bên thỏa thuận anh Ph cho Th thuê xe Yamaha nói trên trong thời hạn 05 ngày từ ngày 23.02.2021 đến 28.02.2021 với giá 100.000 đồng/ngày. Hai bên lập hợp đồng thuê xe. Th đưa cho anh Ph chứng minh nhân dân của Th và tiền thuê xe 500.000 đồng cho anh Ph và mang xe đi.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/3/2021, Th đem xe máy trên đến quán cà phê L số 36 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để trả xe cho anh Ph. Tại đây Th tiếp tục hỏi thuê xe máy trên thêm 03 ngày từ ngày 01.3.2021 đến 03.3.2021, anh Ph đồng ý nên Th đưa cho anh Ph 300.000 đồng, anh Ph giao xe máy trên cho Th, hai bên không ký hợp đồng thuê xe.

Đến ngày 03.3.2021, Th nhắn tin cho anh Ph xin thuê xe thêm 05 ngày từ ngày 03.3.2021 đến 08.3.2021, anh Ph đồng ý. Khi hết thời hạn thuê, anh Ph nhiều lần gọi điện và nhắn tin yêu cầu Th đem trả xe nhưng Th trì hoãn không trả.

Ngày 02.4.2021, anh Ph đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu trình báo và thông báo cho Th biết. Tối cùng ngày Th nhờ người có tên là S chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh Ph.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu đã mời Trần Cảnh Th đến làm việc, yêu cầu Th giao nộp xe thì Th đưa ra nhiều lý do, hứa hẹn giao xe. Sau đó Th cắt liên lạc với anh Ph và bỏ đi khỏi nơi cư trú. Do cần tiền cá nhân Th

đã bán chiếc xe trên cho anh Cao Anh H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được 10 triệu đồng rồi tiêu xài hết.

Giữa năm 2022, Th chuộc lại xe trên. Tháng 3/2023 Th bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông chưa xác định được nhân thân lai lịch.

Quá trình điều tra, Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của Th phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân số 205572101 mang tên Trần Cảnh Th do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 09.01.2020.

+ 01 Hợp đồng thuê xe máy vào ngày 23.02.2021 giữa bên cho thuê là Phạm Đình Minh Ph và bên thuê xe là ông Trần Cảnh Th.

+ 53 tờ giấy in A4 in hình ảnh nội dung tin nhắn được đánh số thứ tự từ 01 đến 53 và chữ ký của ông Phạm Đình Minh Ph.

+ 02 tờ giấy A4 in hình ảnh tài khoản Zalo có phần chú thích kèm chữ ký của ông Phạm Đình Minh Ph.

+ 01 bản chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013460 của xe máy Yamaha Sirius, biển số 43K1-329.03 do Công an huyện H cấp ngày 21.02.2017.

+ 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2014 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H cấp ngày 04.12.2014.

+ 01 tờ giấy A4 in thông tin cho thuê xe có chú thích và chữ ký xác nhận của anh Phạm Đình Minh Ph.

+ 01 tờ giấy A4, in nội dung tin nhắn SMS của Ngân hàng A do Trần Cảnh Th gửi cho anh Phạm Đình Minh Ph.

- Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Đà Nẵng cung cấp: Hồ sơ mở tài khoản của Phạm Đình Minh Ph; Bảng kê giao dịch tài khoản số 4618167: Thể hiện có việc Th đã chuyển tiền cho anh Ph như lời khai.

Công ty dịch vụ M khu vực 3 cung cấp: Báo cáo chi tiết dữ liệu Online số điện thoại 0768.785.092, thể hiện có các cuộc gọi và tin nhắn với số điện thoại của anh Phạm Đình Minh Ph, phù hợp thời gian. Số điện thoại này đứng tên vợ của Th là Lê Thị Hải H. Hiền khai có cho Th mượn sử dụng nhưng không biết việc Th liên lạc và thuê xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm chiếc xe trên nhưng đến nay chưa tìm thấy.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 04.5.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H kết luận: Xe mô tô trên trị giá 14 triệu đồng.

Theo Kết luận giám định số 133/GĐ-KL ngày 08.12.2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Nẵng kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Cảnh Th trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Cảnh Th trên các tài liệu mẫu M1 đến M5 do cùng một người ký và viết ra.

Về dân sự: Trần Cảnh Th đã tác động gia đình bồi thường 16 triệu đồng cho anh Ph. Anh Ph không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Tòa án đã tiến hành công bố lời khai của người này có trong hồ sơ vụ án, được bị cáo xác nhận là đúng.

Tại Cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 11.4.2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Cảnh Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Cảnh Th, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thịnh từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Trần Cảnh Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Đình Minh Ph, trước đó trong các ngày 28.02.2021 và 01.3.2021, anh Ph đã cho bị cáo Trần Cảnh Th thuê xe máy Yamaha Sirius màu xanh, biển số 43 K1 -329.03. Ngày 03.3.2021, Th nhắn tin cho anh Ph xin thuê xe thêm 05 ngày từ ngày 03.3.2021 đến 08.3.2021, anh Ph đồng ý. Khi hết thời hạn thuê, anh Ph nhiều lần gọi điện và nhắn tin yêu cầu Th đem trả xe nhưng Th trì hoãn không trả, sau đó Th đã mang xe của anh Ph đi cầm cố và bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe nói trên của anh Ph trị giá 14.000.000 đồng. Xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Cảnh Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Cảnh Th thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Đình Minh Ph giao xe mô tô cho bị cáo thuê, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của họ; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: sau khi phạm tội mặc dù đã được cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu bị cáo trả xe cho anh Ph, biết cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm bị cáo nhưng bị cáo vẫn cất thông tin liên lạc gây khó khăn cho việc điều tra của cơ quan tiến hành tố tụng, sau đó bị cáo đem xe anh Ph đi bán lấy tiền tiêu xài; trong thời gian bỏ trốn bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật buôn bán pháo nổ bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 26.3.2024, điều này cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật nên cần thiết

xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 16 triệu đồng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại Chứng minh nhân dân cho bị cáo là phù hợp. Các tài liệu chứng cứ khác có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Cảnh Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Cảnh Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 27 tháng 01 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu chứng cứ sau:

+ 01 Hợp đồng thuê xe máy ngày 23.02.2021 giữa anh Phạm Đình Minh Ph và Trần Cảnh Th.

+ 53 tờ giấy in A4 in hình ảnh nội dung tin nhắn được đánh số thứ tự từ 01 đến 53 và chữ ký của anh Phạm Đình Minh Ph.

+ 02 tờ giấy A4 in hình ảnh tài khoản Zalo có phần chú thích kèm chữ ký của anh Phạm Đình Minh Ph.

+ 01 bản chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013460 của xe máy Yamaha Sirius, biển số 43K1-329.03 do Công an huyện H cấp ngày 21.02.2017.

+ 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54/2014 quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H cấp ngày 04.12.2014.

+ 01 tờ giấy A4 in thông tin cho thuê xe có chú thích và chữ ký xác nhận của anh Phạm Đình Minh Ph.

+ 01 tờ giấy A4, in nội dung tin nhắn SMS của Ngân hàng A do Trần Cảnh Th gửi cho anh Phạm Đình Minh Ph (bút lục: 242-249).

+ Hồ sơ mở tài khoản của anh Phạm Đình Minh Ph. Bảng kê giao dịch tài khoản số 4618167. Báo cáo chi tiết dữ liệu Online số điện thoại 0768.785.092.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Trần Cảnh Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu